

LỐI SỐNG CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA

BÙI MINH*

Tóm tắt: Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về giai cấp công nhân trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay là vấn đề quan trọng nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề ra chủ trương, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân phát triển toàn diện trong thời kỳ mới. Bài viết cung cấp một cách một tổng quan về nghiên cứu lối sống công nhân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngoài việc phân tích các quan điểm học thuật hữu quan, tác giả đưa ra một vài giả thuyết làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này.

Từ khóa: Giai cấp công nhân, lối sống công nhân Việt Nam.

1. Những vấn đề lý luận về lối sống

Giới nghiên cứu cho rằng, mặc dầu khái niệm lối sống có thể tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau (triết học, chính trị học, kinh tế học...), nhưng trước hết, lối sống là một khái niệm xã hội học⁽¹⁾.

Về khái niệm *lối sống*, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh rằng “phương thức sản xuất” và “một phương thức sinh sống nhất định” có mối liên hệ với nhau⁽²⁾. Trong tư tưởng của giới nghiên cứu triết học và xã hội học sau này, ta đều thấy sự phát triển tiếp tục luận điểm đó. Các nhà nghiên cứu coi luận điểm đó là một trong những nét chủ đạo của định nghĩa khoa học về lối sống: hoạt động sống hàng ngày của con người thế nào thì

chính bản thân họ là thế ấy.

Tại Liên Xô trước đây vào những năm 1970, vấn đề lối sống là tâm điểm của những thảo luận học thuật và phân tích chính sách. Phân tích lối sống thời kỳ này gắn liền với những điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội. Giới nghiên cứu thống nhất rằng, không thể lẫn lộn cũng

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hiện nay trong giới nghiên cứu khoa học xã hội vẫn còn chưa có sự thống nhất về cách hiểu khái niệm lối sống. Tùy vào chuyên ngành cụ thể mà ta thấy có những cách tiếp cận và do đó sắc thái khác nhau liên quan tới khái niệm này. Theo thống kê từ một chương trình nghiên cứu cấp nhà nước gần đây, thì ít nhất 7 định nghĩa về lối sống.

(2) C.Mác - Ph.Ăngghen (1980), *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 269.

như không thể tách rời “hoạt động sống” với những biểu hiện của nó. Lối sống đã có mối liên hệ với phương thức sản xuất và những phúc lợi vật chất. Lối sống liên hệ chặt chẽ với các hoạt động sống khác nhau của con người; nó có tính giai cấp rõ nét và sẽ thay đổi căn bản trong quá trình biến đổi kinh tế xã hội. Lối sống là một phương thức hoạt động sống, gắn liền với những *điều kiện sống* của các cá thể, nhóm xã hội. Lối sống của con người đều thể hiện trong *hoạt động sống* của họ. Nhận xét sau đây có thể coi là quan điểm chung của giới nghiên cứu triết học và xã hội học Xô - Việt về khái niệm lối sống: “lối sống (xã hội chủ nghĩa) là tổng hòa, là hệ thống các đặc điểm hoạt động căn bản của con người trong tất cả mọi lĩnh vực của tồn tại xã hội”.

Từ phía giới nghiên cứu khoa học xã hội phương Tây, có nhiều ý kiến cho rằng lối sống liên quan tới những khuôn mẫu văn hóa; hơn nữa, chính các khuôn mẫu văn hóa này phân biệt các nhóm xã hội với nhau. Lối sống liên quan tới những *cách sống* khác nhau, thể hiện dưới hình thức các giá trị và khuôn mẫu tiêu dùng, là những cái đi kèm với sự khác biệt hóa ngày càng sâu sắc trong xã hội tư bản. Theo ý nghĩa đó, lối sống còn có thể dùng để diễn đạt về những sự khác biệt giữa cách sống thành thị và cách sống nông thôn, như hàm ý của các

nhà xã hội học trường phái Chicago khi họ cho rằng, *cuộc sống đô thị như một lối sống* (Urbanism as a way of life)⁽³⁾. Ngoài ý nghĩa này, khái niệm lối sống còn được dùng để chỉ những cách sống đối lập giữa các nhóm xã hội khác nhau.

Ở Việt Nam, từ những năm 1980 cho tới nay, vấn đề lối sống thu hút sự quan tâm đông đảo của các nhà triết học, chính trị học và xã hội học. Nhiều nhà lý luận đã phê phán các khuynh hướng muốn đồng nhất các khái niệm *lối sống*, *mức sống*, *cách sống*, *phong cách sống* và *nếp sống*⁽⁴⁾. Khái niệm lối sống được phân tích từ một cách nhìn có tính phê phán đối với việc đồng nhất *mức sống* với lối sống trong nền học thuật phương Tây. Mức sống là một *chỉ báo* về lối sống, nó thể hiện một trình độ nhất định trong sinh hoạt vật chất của con người. Có thể nói rằng, mức sống phản ánh

(3) Cụm từ “Urbanism becomes a way (or style) of life” được dịch là “chủ nghĩa đô thị như một lối sống”. Chúng tôi cho rằng từ urbanism dịch thành *chủ nghĩa đô thị* có phần không ổn, vì nó không diễn đạt nội dung chủ yếu mà Louis Wirth, nhà xã hội học của trường Chicago muốn diễn đạt, đó là tính riêng biệt của các khuôn mẫu tiêu dùng và các giá trị văn hóa nơi đời sống đô thị. “*Cuộc sống đô thị* trở thành như một lối sống”, đối với các tác giả của trường phái Chicago, để nhằm diễn đạt một thực tế là quá trình đô thị hóa mạnh mẽ tại thành phố Chicago lúc bấy giờ đã tạo ra cái tính riêng biệt và độc đáo của cuộc sống đô thị.

(4) Trương Văn Dục, Lê Văn Đình (chủ biên) (2010), *Văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam, một cách tiếp cận*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

mức độ con người đã đạt được về mặt phúc lợi và nhu cầu vật chất. Người ta có thể nói tới một *mức sống tốt* khi một nền kinh tế phát triển đáp ứng những yêu cầu về an sinh và tiêu dùng của xã hội. Mặt khác, mức sống không đồng nhất với lối sống. Cùng phát triển trên cơ sở nền công nghiệp hiện đại vẫn có thể có những lối sống hoàn toàn khác nhau. Mức sống cao là tiền đề cho một lối sống có chất lượng, song điều ngược lại không phải luôn luôn đúng. Cách luận giải này làm phong phú thêm tư tưởng của Đảng ta về khả năng tồn tại một *lối sống đẹp* trên cơ sở “một mức sống vật chất còn chưa cao”⁽⁵⁾.

Khái niệm *văn hóa* và lối sống khá gần gũi nhau. Chẳng hạn, giá trị là cái cốt lõi của văn hóa và người ta không thể bàn đến lối sống mà bỏ qua vấn đề định hướng giá trị. Mặt khác, dù lối sống và hoạt động sống không đồng nhất, các hoạt động sống của con người cùng với định hướng giá trị lại cấu thành lối sống. Từ cách tiếp cận văn hóa, một số nhà nghiên cứu định nghĩa lối sống như là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người⁽⁶⁾.

Trong hàng loạt các phân tích cụ thể, lối sống được định nghĩa như là *cách ứng xử* của con người trước những điều kiện của môi trường sống. Nhiều nhà

nghiên cứu nhấn mạnh tới tác động qua lại giữa môi trường, văn hóa và lối sống. Sự khác biệt trong hành vi ứng xử của con người trước môi trường rất phong phú và tùy thuộc vào phong tục, tập quán, văn hóa.

2. “Giai cấp vô sản” và giai cấp công nhân Việt Nam

Người ta có thể tìm thấy trong các tác phẩm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin vô số các luận điểm về giai cấp công nhân. Các nhà kinh điển xác định rằng, đó là hiện tượng của đời sống công nghiệp, rằng “giai cấp vô sản là do cuộc cách mạng công nghiệp sản sinh ra”⁽⁷⁾. Trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, *giai cấp vô sản* không có tư liệu sản xuất và giai cấp này quan hệ với giai cấp tư sản thông qua việc mua bán sức lao động. C.Mác đã chứng minh rằng thực chất của cái quan hệ mua bán sức lao động là sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản.

C.Mác và Ph.Ăngghen một mặt đánh giá cao phương thức sản xuất tư bản về việc phát triển các lực lượng sản xuất xã hội; mặt khác, hai ông cũng phê phán rất

⁽⁵⁾ Đảng cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb Chính trị - Sự thật, Hà Nội, tr. 100 - 101.

⁽⁶⁾ Lê Thị Lan (2012), “Quan hệ giữa tư duy giáo dục và lối sống”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 6.

⁽⁷⁾ C.Mác - Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr. 554.

nhiều nền sản xuất này do chỗ nó tạo ra *sự tha hóa* đối với giai cấp vô sản. Các nhà kinh điển cũng chỉ ra rằng, giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng và nó đại diện cho tính chất xã hội hóa cao độ của nền sản xuất xã hội, rằng đó là giai cấp có sứ mệnh lịch sử xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng xã hội cộng sản tương lai⁽⁸⁾. Ở thời đại của mình, V.I.Lênin đã bổ sung và nhận định rằng giai cấp công nhân là giai cấp thống trị về chính trị, giai cấp lãnh đạo toàn thể xã hội trong sự nghiệp sáng tạo ra một xã hội mới⁽⁹⁾.

Thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa tại Liên Xô (cũ) là cơ sở cho những thảo luận mới về khái niệm giai cấp công nhân. Giới nghiên cứu nhấn mạnh tới đặc tính của *lao động công nghiệp* và xác định giai cấp công nhân là “người chủ sở hữu chung các tư liệu sản xuất”⁽¹⁰⁾. Đây là nội dung hoàn toàn mới trong khái niệm giai cấp công nhân. Người công nhân sau khi cách mạng vô sản thành công vẫn là công nhân, nhưng từ ngữ “giai cấp vô sản” tỏ ra không còn thích hợp với giai cấp này nữa⁽¹¹⁾. Những tiến bộ về kinh tế và cấu trúc xã hội làm thay đổi không chỉ diện mạo của công nhân mà còn biến đổi căn bản những đặc trưng lối sống của giai cấp này. Trong gia đình, tại nơi làm việc, ở bất cứ đâu, giai cấp công nhân cũng thể hiện một lối sống mới mà đặc

trung là tính *kiên định*, tính *kỷ luật* và tính *tập thể*⁽¹²⁾.

Trong nền triết học và xã hội học hiện đại ở phương Tây có nhiều phân tích khác nhau về giai cấp công nhân; nhưng nhìn khái quát có thể tóm tắt thành hai quan điểm đối lập nhau. Quan niệm thứ nhất cho rằng, giai cấp công nhân đang biến mất trong sự phát triển mới của sản xuất và công nghệ hiện đại. Tình hình suy yếu của các đảng Cộng sản và các lực lượng cánh tả buộc phong trào công nhân phải thay đổi chiến lược. Quan điểm thứ hai, đại diện bởi những học giả mácxít, lại khẳng định rằng giai cấp công nhân hiện nay không những được quốc tế hóa do các dòng nhập cư của lao động từ khu vực ngoại vi đến các trung tâm, mà còn đang toàn cầu hóa do sự đầu tư của tư bản ở các khu vực ngoại vi⁽¹³⁾.

⁽⁸⁾ *Sđd*, tr. 610.

⁽⁹⁾ V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

⁽¹⁰⁾ T.Daxlapxaia (1989), *Không có con đường nào khác*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 22

⁽¹¹⁾ Hoàng Chí Bảo và đồng nghiệp (2010), *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 97 - 98.

⁽¹²⁾ Markku Kivinen (2002), *Cơ cấu xã hội Nga*. Bài viết trình bày tại đại hội xã hội học Thế giới lần thứ XV. Tài liệu tham khảo của Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

⁽¹³⁾ Bùi Đình Thanh (2004), *Xã hội học và chính sách xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Khi phân tích vấn đề giai cấp, các nhà nghiên cứu lâu nay vẫn dựa vào những chỉ báo thông dụng như: địa vị thị trường, quan hệ đối với tư liệu sản xuất, nghề nghiệp. Gần đây, một số tác giả đề nghị rằng nên nhìn vị trí giai cấp xã hội không chỉ dưới góc độ kinh tế mà cả các nhân tố như *lối sống* và *mô hình tiêu dùng*, tức cái gọi là văn hóa giai cấp (class culture). Nói cách khác, giai cấp có xu hướng phát triển và xây dựng các nền văn hóa riêng biệt, cụ thể là phong cách nói năng, ăn mặc, lễ nghi, sở thích, thông tin và thị hiếu. Bản sắc cá nhân (hay nhóm) thể hiện ở những lựa chọn *lối sống* chứ không chỉ tập trung xung quanh các *chỉ báo* như công ăn việc làm. Các giai cấp xã hội được xem là những nhóm người khác nhau về thị hiếu, sở thích, lối sống. Giai cấp không chỉ tái tạo bản thân nó bằng cách chuyển giao tài sản (kinh tế) cho các thế hệ sau, mà còn tự tái tạo về mặt văn hóa, trong đó *lối sống* là thành tố quan trọng. Mặt khác của quá trình “tái sản xuất” xã hội này là xu hướng xích lại gần nhau của các giai cấp, nhóm và tầng lớp. Nhiều học giả cho rằng, *giai cấp lao động* (công nhân) đang ngày càng chấp nhận những mô thức ứng xử và thái độ của giai cấp trung lưu, tới mức những khác biệt về giai cấp xã hội trở nên ít quan trọng khi thành viên của các giai cấp đang đi tới chỗ chia sẻ các khuôn mẫu

tiêu dùng và ứng xử xã hội.

Những văn bản sớm nhất liên quan tới giai cấp công nhân Việt Nam gắn liền với những văn kiện chính trị, đặc biệt là các trước tác của Hồ Chí Minh. Trong tài liệu *Thường thức chính trị* (1953), Hồ Chí Minh xác định rằng “chỉ công nhân công nghệ là hoàn toàn đại biểu cho cái đặc tính của giai cấp công nhân”⁽¹⁴⁾. Văn kiện chính trị của Đảng thời kỳ này nhận định giai cấp công nhân Việt Nam có lịch sử ra đời “còn trẻ” và “còn nhiều quan hệ với nông dân”; mặt khác, cũng chỉ ra rằng giai cấp này đủ sức lãnh đạo cách mạng thắng lợi ở Việt Nam.

Trong thời hiện đại, giai cấp công nhân Việt Nam được đề cập tới từ rất nhiều cách tiếp cận khoa học xã hội. Nhiều công trình nghiên cứu lịch sử đã phân tích quá trình hình thành và phát triển của công nhân Việt Nam từ “giai cấp tự mình” tới “giai cấp cho mình”. Các nhà triết học, chính trị học và xã hội học thì nhấn mạnh tới những đặc tính lao động “làm công ăn lương” và hoạt động “sản xuất công nghiệp” với tư cách là các nội dung quan trọng của định nghĩa về công nhân Việt Nam.

Đổi mới đem tới cơ sở thực tế cho những luận giải mới về khái niệm giai

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 211 - 212.

cấp công nhân Việt Nam. Văn kiện hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII xác định, giai cấp công nhân Việt Nam không chỉ gồm những người lao động thuộc khu vực nhà nước và hợp tác xã, mà còn cả những người lao động của khu vực tư nhân, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài⁽¹⁵⁾. Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh tới thực tế rằng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay bao gồm không chỉ những người lao động chân tay mà cả lao động trí óc.

Hội nghị Trung ương 6 khóa X (năm 2008) của Đảng đã xác định: “giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp”⁽¹⁶⁾.

3. Nghiên cứu về lối sống công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa

Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lối sống công nhân là đưa ra câu trả lời cho vấn đề: làm thế nào để tác động tới việc giải quyết một cách có hiệu quả, theo quan điểm khoa học xã hội, vấn đề tiếp tục hình thành và phát triển lối sống của công nhân Việt Nam.

Cuộc tranh luận giữa các học giả nước ngoài về xã hội Việt Nam lâu nay nêu ra những gợi ý cho việc hình thành

một lối sống mới, dựa trên nền của một xã hội cho tới nay vẫn còn là nông nghiệp và nông dân. Trong khi J. Scott (1976) coi “kinh tế đạo đức” là đặc tính của các xã hội nông nghiệp, trong đó có Việt Nam, thì Popkin (1979) lại khẳng định rằng người (nông dân) Việt Nam là một kẻ tính toán vị kỷ và anh ta ra các quyết định kinh tế của mình dựa trên các suy nghĩ cá nhân và tương tác chiến lược. Cả hai lối tiếp cận này (*kinh tế đạo đức* và *kinh tế chính trị*) đều đặt ra vấn đề cần tiếp tục suy nghĩ khi bàn về xã hội Việt Nam, nền văn hóa và lối sống Việt Nam⁽¹⁷⁾.

Nhiều tác giả trong nước lưu ý tới tính chất tương đối muộn trong lịch sử hình thành giai cấp công nhân Việt Nam và là sự chi phối của văn hóa *nông nghiệp, nông dân và nông thôn* tới những đặc tính của giai cấp này. Nhìn lại lịch sử Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng trước thế kỷ XX, toàn dân tộc “có lối sống nông dân” gắn liền với

⁽¹⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 32.

⁽¹⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 43.

⁽¹⁷⁾ J.Scott (1976), *The moral economy of the peasant, Reellion and Subsistence in Southeast Asia*, New Haven and London, Yale University Press; S. popkin (1979), *The Rational peasant: the political Economy of rural society in Vietnam*, University of Canifornia Press.

nền sản xuất nông nghiệp tự túc và tổ chức làng xã. Giới nghiên cứu nhấn mạnh tới “tính hai mặt trong lối sống của người nông dân” Việt Nam truyền thống. Một mặt, đó là lối sống trọng kinh nghiệm, cách ứng xử duy tình, đề cao tính cố kết cộng đồng, yêu lao động; mặt khác, đó cũng là “một lối sống theo luật tục, không theo pháp luật”. Nền giáo dục Nho giáo đã là một trong những tác nhân tái tạo lối sống nông dân qua nhiều thế kỷ. Từ thực tế này, giới nghiên cứu đều thống nhất rằng, di sản văn hóa và lối sống của một xã hội tiểu nông sẽ có những tác động phức tạp tới quá trình hình thành lối sống công nghiệp. *Đổi mới* đã khắc phục tính lạc hậu và trì trệ thời bao cấp, giải phóng sức lao động của con người Việt Nam, trong đó có giai cấp công nhân. Cùng với công nghiệp hóa đã dần định hình những đặc điểm mới của lối sống công nhân Việt Nam: tính kỷ luật, sự ưa chuộng tiện nghi, chí làm giàu, ham học hỏi. Hệ thống giáo dục chính thức góp phần xây dựng lối sống tôn trọng luật pháp, ý thức công dân, đề cao các giá trị khoa học, bình đẳng dân chủ và tư duy duy lý. Nền công nghiệp đã tạo nên môi trường sản xuất với quy mô lớn và khiến cho người công nhân, dù hoàn cảnh xuất thân thế nào, bắt buộc phải hòa mình vào đời sống công nghiệp. Những điều kiện này sẽ là cơ

sở “hình thành nên *lối sống công nghiệp* và người lao động sẽ thoát hẳn khỏi lối sống của tầng lớp tiểu nông”.

Xác định lối sống như là một thành tố quan trọng của văn hóa, giới nghiên cứu cho rằng có một nền văn hóa công nhân và nền văn hóa này bắt rễ sâu trong nền văn hóa dân tộc. Đặc trưng của *văn hóa công nhân* là tinh thần say mê và sáng tạo trong lao động, và giai cấp công nhân có thể đóng góp những nét văn hóa (lối sống) của giai cấp mình vào nền văn hóa dân tộc. Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh tới ý nghĩa của *lao động, nghĩa vụ và đạo đức* như là nguyên tắc quan trọng nhất của lối sống mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Những dòng di cư nông thôn tạo nên nguồn nhân công cho sự phát triển của nền công nghiệp, mặt khác đây cũng là lý do của vô số vấn đề bức xúc liên quan tới công tác quản lý đô thị. Tình trạng thiếu nhà ở, những khó khăn về phúc lợi và an sinh xã hội về phía tầng lớp công nhân có nguồn gốc nhập cư, thực sự là những *vấn đề xã hội* nổi cộm hiện nay⁽¹⁸⁾. Giới nghiên cứu vạch rõ rằng việc giải quyết các *vấn đề xã hội* nói trên có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng lối sống công nhân lành mạnh.

⁽¹⁸⁾ Tôn Thiện Chiếu và đồng nghiệp (2008), *Thuận lợi và khó khăn của công nhân xuất thân là thanh niên nông thôn trong sản xuất và đời sống*, Tài liệu của Viện Xã hội học.

Từ cách nhìn này, “nhà ở” và “thu nhập” của công nhân không còn là những vấn đề thuần túy kỹ thuật, mà nó là *quan hệ gia đình, đạo đức và lối sống*, những cái đang trở thành hết sức bức xúc trong đời sống công nhân hiện nay.

Môi trường là vấn đề cấp bách toàn cầu và nền kinh tế Việt Nam đang công nghiệp hóa không nằm ngoài tình trạng này. Môi trường bị ô nhiễm trở thành một thách thức đối với sự phát triển. Từ quan điểm khoa học xã hội, môi trường không chỉ đơn giản là sự kiện tự nhiên mà thuộc về *văn hóa và lối sống* của con người. Trong bối cảnh nền kinh tế nhiều thành phần, các cơ sở kinh tế lần người sản xuất sẽ đặt mục tiêu lợi ích kinh doanh lên hàng đầu và xem nhẹ các mục tiêu văn hóa và đạo đức. Việc bảo vệ môi trường và quyền lợi của người lao động, xây dựng “văn hóa doanh nghiệp” là những vấn đề cấp thiết hiện nay nhằm mục tiêu phát huy lối sống công nhân tiên tiến và hiện đại.

Cùng với hội nhập và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, người lao động có thể tiếp thu các sản phẩm văn hóa ngoại nhập. Trong bối cảnh này, việc “gạn đục khơi trong”, tránh tiếp thu một chiều các ảnh hưởng tiêu cực của lối sống phương Tây, thực sự trở thành vấn đề đối với không chỉ các nhà lập chính sách mà cả giới nghiên cứu khoa học xã hội. Nhiều

tác giả cho rằng, nền giáo dục, bên cạnh những thành tựu, vẫn chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Nhấn mạnh tính bức xúc của tình hình này, giới nghiên cứu coi đây là *chỉ báo* về sự lạc hậu của hệ thống giáo dục trong quan hệ với mục tiêu phục vụ xây dựng lối sống mới. Các tác giả lưu ý tới tầm quan trọng của đầu tư cho giáo dục, coi đó là biện pháp cơ bản để phát triển con người và xây dựng giai cấp công nhân và *lối sống tích cực* cho công nhân. Những thảo luận này từ phía giới nghiên cứu làm sâu sắc thêm tư tưởng của Đảng về “tri thức hóa công nhân”, để giai cấp công nhân Việt Nam thực sự trở thành giai cấp tiên phong trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quá trình Đổi mới đã mở ra một giai đoạn lịch sử mới trong sự phát triển của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, như văn kiện của Đảng chỉ rõ, những hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến *việc làm, đời sống và tư tưởng, tình cảm* của công nhân. Bản thân giai cấp công nhân đã có nhiều nỗ lực vươn lên, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nghiên cứu lối sống công nhân hiện nay là *nghiên cứu trực tiếp vào các hoạt động sống và lao động* của giai cấp này. Trong bối cảnh của xã hội và nền kinh

tế đang chuyển đổi và bản thân giai cấp nông dân phần lớn “xuất thân nông dân”, nghiên cứu này sẽ góp phần nhận diện các đặc trưng giai cấp, lối sống và chỉ ra những nhân tố tác động tới sự hình thành lối sống công nhân. Kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp các bằng chứng khoa học cho công tác xây dựng lối sống tích cực và hạn chế các biểu hiện tiêu cực trong lối sống của công nhân hiện nay. Mở rộng ra, một nghiên cứu như thế sẽ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề ra chủ trương và giải pháp “xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa của dân tộc...”.

Trong khi các nước khác trên thế giới đã hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ lâu, thì xã hội Việt Nam còn đang tiếp tục quá trình này (cho tới nay Việt Nam vẫn còn tới gần 70% dân số sống ở nông thôn). Do vậy, nghiên cứu lối sống công nhân từ *tiếp cận liên ngành khoa học xã hội* sẽ góp phần chỉ ra tính đặc thù của lối sống công nhân Việt Nam trên cái nền của các quy luật phổ biến về lối sống. Nghiên cứu lối sống giai cấp công nhân Việt Nam sẽ góp phần đóng góp những luận giải và bằng chứng khoa học thực nghiệm cho nhận thức lý luận về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở

Việt Nam hiện nay và trong những thập niên tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bourdieu, P. (1984), *Distinction: a social critique of judgement of taste*, Cambridge, Mass: Harvard University press.
2. Bùi Đình Thanh (2004), *Xã hội học và chính sách xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bùi Thế Cường và đồng nghiệp (2010), *Từ điển xã hội học Oxford*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Chu Khắc Thuật, Mai Quỳnh Nam và đồng nghiệp (1998), *Văn hóa, lối sống với môi trường*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Đặng Ngọc Tùng (chủ biên) (2011), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*, Nxb Lao động, Hà Nội.
6. Hoàng Chí Bảo (2010), *Một số vấn đề phát triển lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Lao động, Hà Nội.
7. Lê Thị Lan (2012), “Quan hệ giữa tư duy giáo dục và lối sống”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 6.
8. Trần Văn Giàu (1957), *Giai cấp công nhân Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
9. Trương Văn Dục, Lê Văn Đình (chủ biên) (2010), *Văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam, một cách tiếp cận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Vũ Khiêu (1983), “Lối sống là gì?”, *Tạp chí Xã hội học*, số 2.

